TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊNTHÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HSST
Ngày 30/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Ngô Trọng Thế
2. Bà Nguyễn Thị Diệu Hồng.

-Thư ký phiên toà: Ông Đào Quang Sáng - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Yên Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Chức vụ kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, Toà án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2017/TLST-HS, ngày 28 tháng 12 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS, ngày 15/01/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đào Quang T (tên gọi khác: không) - sinh ngày 01 tháng 12 năm 1982; tại xã Đ - huyện Y - tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: xóm H - xã Đ - huyện Y - tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông: Đào Quang T và bà Trần Thị H, vợ. Phan Thị T và 01 con; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 31/12/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội "trộm cắp tài sản" đã được xóa án tích; ngày 07/02/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An xử phạt 27 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản" đã được xóa án tích; ngày 30/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2017 đến ngày 11/12/2017 cho bảo lĩnh hiện đang tại ngoại. *(có mặt)*.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn T (tên gọi khác: không) - sinh ngày 24 tháng 3 năm 1994; tại xã Đ - huyện Y - tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: xóm Đ - xã Đ - huyện Y - tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con

ông: Nguyễn Văn T (chết) và bà Hoàng Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/10/2017 đến ngày 09/10/2017 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. *(có mặt).*

3. Họ và tên: Đặng Bá T (tên gọi khác: không) - sinh ngày 17 tháng 7 năm 1992 ; tại xã Đ - huyện Y - tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: xóm Đ- xã Đ - huyện Y - tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông: Đặng Xuân T và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/10/2017 đến ngày 09/10/2017. Cho bảo lĩnh hiện đang tại ngoại *(có mặt).*

4. Họ và tên: Trịnh Trọng N (tên gọi khác: không) - sinh ngày 09 tháng 10 năm 1990 ; tại xã Đ - huyện Y - tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: xóm Đ - xã Đ - huyện Y - tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông: Trịnh Trọng T và bà Lưu Thị T; có vợ: Lê Thị T và 01 con; tiền án: Ngày 27/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xử phạt 8 năm tù về tội cướp tài sản, chưa được xóa án tích; tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 11/01/2008 bị Công an huyện Yên Thành xử phạt hành chính về hành vi gây thương tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/10/2017 đến ngày 10/10/2017 cho bảo lĩnh hiện đang tại ngoại. *(có mặt).*

Người bị hại: Ông Phan Bá T - sinh năm 1957

Nơi cư trú: xóm Đ - xã Đ - huyện Y - tỉnh Nghệ An. *(có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 8 năm 2017, Đào Quang T, Nguyễn Văn T, Đặng Bá T, Trịnh Trọng N cùng nhau đứng ra làm trung gian cho một số chủ máy gặt lúa tại xã Đ, xã Q. Ở xã Đ ông Phan Bá T cũng có máy gặt lúa nhãn hiệu KOBOTA-DC70 hoạt động trên địa bàn các xã. Do vậy giữa các bị cáo và ông T xảy ra tranh chấp. Hai bên đã cãi vả và có xô xát với nhau do đó bị cáo T bức xúc nên bàn với các bị cáo T, T, N đi phá hỏng máy gặt lúa của ông T.

Vào khoảng cuối tháng 8 năm 2017 bị cáo T điện thoại cho bị cáo Nt nói N mua đinh về để bỏ vào máy gặt của ông T, mục đích làm cho máy ông T khi vận hành sẽ bị hư hỏng, N đồng ý và rủ bị cáo T đi mua đinh nhưng không được; sau đó N điện thoại cho Lê Xuân D ở xã X mua hộ, N nói với D là mua để đóng trần nhà. D mua một túi đinh loại 5 phân đem để ở cổng nhà D rồi N cùng T xuống nhà D để lấy đinh về để bỏ vào máy gặt lúa của ông T nhưng do chó sủa, cổng đóng, bờ tường cao có dây kẽm gai nên T và N không thực hiện được.

Hai ngày sau khoảng 23 giờ đêm, T và T đưa túi đinh đến nhà ông T để bỏ vào máy gặt nhưng cũng không thực hiện được.

Đến khoảng 23 giờ ngày 02/9/2017 sau khi thăm dò biết máy gặt nhà ông T gửi ở nhà anh Nguyễn Văn N ở xóm H - xã Q, điện thoại cho N để đi phá máy nhưng N không đi vì vợ đang bị đau. T lại điện thoại cho T nói cầm theo túi đinh, T điện cho T hẹn ở dốc Ao Khế để cùng đi phá máy gặt. Sau đó T lại mượn một xe máy Sirius màu đỏ BKS 37P1-26732 của Thai Duy B chở T đến chỗ hẹn lúc này khoảng 0 giờ, ngày 03/9/2017, T đi xe máy Exciter màu đỏ đen BKS 37B1-21635, mang theo 01 chai nhỏ vỏ nhựa loại 1,5 lít đựng xăng do T rút từ xe máy của T ra và một con dao lợ, có cán bằng gỗ dài 10cm, lưỡi sắt dài 25cm. Còn T mang theo một túi đinh. Cả ba đi xe máy đến sân bóng xóm H thuộc xã Q thì dừng lại. Lúc này T đứng ngoài trông xe, còn T và T mang theo chai xăng, dao và túi đinh đi vào từ phía sau vườn nhà anh N, đến chỗ để máy gặt của ông T. Khi tiếp cận được máy gặt, T cầm túi đinh bỏ trong họng máy, T cầm dao chui xuống gầm máy cắt đứt 02 sợi dây curoa rồi cùng T đi ra. Khi ra đến cổng đang còn chai xăng thì T hỏi T giờ làm sao? T nói "T vào đổ xăng đốt ghế máy gặt". Nói rồi T đi vào đổ xăng lên ghế và rải rơm khô lên ghế, dùng bật lửa đốt, khi lửa bùng lên thì T và T chạy ra chỗ T đứng cả ba chạy về nhà. Sáng hôm sau T điện thoại cho N nói về việc đốt máy gặt của ông T.

Đến ngày 05/9/2017, biết công an huyện tiến hành điều tra vụ việc, T điện thoại bàn với N đưa T và T đi vào M để trốn tránh việc điều tra. N nhất trí và điện thoại cho T, T chuẩn bị quần áo rồi đưa T và T xuống ngã ba C thuộc huyện D - Nghệ An để đi vào M. Khi đến Cầu B thì T và T nói muốn ở nhà một ngày nữa, nên tất cả đi về. Trên đường về, Tđưa cho T 5 triệu đồng để đi trốn. Ngày hôm sau thì T bắt xe đi M trốn, còn T vẫn ở lại nhà. Đến ngày 03/10/2017 nghe tin người nhà bị tai nạn, T về nhà. Biết có giấy triệu tập của Công an huyện T điện thoại cho N, nói Công an tìm em, N nói "anh biết rồi lánh đi đâu đó được thì lánh". Sau đó T điện thoại cho T đến trang trại của T để trốn vì vợ chồng T có việc đi ra H.

Đến khoảng 19 giờ ngày 03/10/2017, thấy không thể trốn tránh được, T và T đã đến Công an huyện Yên Thành đầu thú. Căn cứ lời khai của T và T, công an huyện Yên Thành đã bắt giữ N, còn T đến 21 giờ ngày 06/10/2017 cũng đến Công an huyện đầu thú.

Ngày 13/9/2017, hội đồng định giá tài sản huyện Yên Thành đã định giá và kết luận: Các chi tiết bị hư hỏng máy gặt của ông T gồm 01 mái trần nhựa, 01 ghế ngồi, 01 bộ lọc khí, 02 sợi dây curoa: Tổng số tiền là 11.150.000 đồng.

Công an huyện đã thu giữ 01 chiếc dao của Đào Quang T, 02 đoạn dây curoa của máy gặt bị cắt đứt, 82 chiếc đinh sắt cỡ 5cm, 01 máy lửa ga màu đỏ, 01 mái che máy bằng nhựa đã bị cháy là tang vật trong vụ án. Chiếc vỏ chai nhựa đựng xăng đã bị cháy cùng với máy gặt nên không thu hồi được. Trong quá trình điều tra các bị cáo đã nộp số tiền 11.150.000 đồng để bồi thường cho ông T, ông T chưa nhận nên số tiền này đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành quản lý. Ông T có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại, chi phí sữa chữa máy là 17.150.000 đồng và thiệt hại do máy không hoạt động dẫn đến

thất thu trong vụ gặt lúa trong 03 ngày x 10.000.000 đồng/ngày = 30.000.000 đồng.Tổng số tiền ông T yêu cầu bồi thường là 47.150.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thành, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 04/VKS-HS, ngày 24 tháng 12 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố: Đào Quang T, Nguyễn Văn T, Đặng Bá T về tội: "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo điểm b khoản 2 điều 143 của Bộ luật Hình sự. Trịnh Trọng N về tội "Che dấu tội phạm" theo khoản 1 điều 313 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật xử phạt: Đào Quang T 6 tháng tù; Nguyễn Văn T 6 tháng tù; Đặng Bá T 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng; Trịnh Trọng nh 6 tháng tù.

-Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung.

-Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phan Bá T yêu cầu các bị cáo Đào Quang T, Nguyễn Văn T, Đặng Bá T phải bồi thường tổng số tiền 47.150.000 (Bốn mươi bảy triệu, một trăm năm mươi nghìn) đồng, các bị cáo chấp nhận bồi thường. Trong quá trình chuẩn bị xét xử các bên đã thỏa thuận với nhau, ông T giảm một phần yêu cầu bồi thường là 4.500.000 (Bốn triệu, năm trăm nghìn) đồng do đó số tiền còn lại các bị cáo T, T, T phải bồi thường cho ông T là 42.650.000 (Bốn mươi hai triệu, sáu trăm năm mươi nghìn) đồng.

Đối với số tiền 11.150.000 (mười một triệu, một trăm năm mươi nghìn) đồng các bị cáo T, T, T, N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự để bồi thường cho ông T; nhưng do bị cáo Trịnh Trọng N không phải bồi thường cho bị hại ông Phan Bá T nên bị cáo N được nhận lại số tiền 2.700.000 (hai triệu, bảy trăm nghìn) đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành; bị cáo Đào Quang T thống nhất bồi thường tiếp số tiền 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn) đồng cho ông Phan Bá T các bên đã giao nhận xong. Do vậy hiện nay tại Chi cục thi hành án dân sự còn lại số tiền 8.450.000 (tám triệu, bốn trăm năm mươi nghìn) đồng, người bị hại ông Phan Bá T trực tiếp Chi cục thi án dân sự nhận lại theo quy định.

Số tiền còn lại là 31.500.000 đồng (ba mươi mốt triệu, năm trăm nghìn) đồng (42.650.000 đồng - 11.150.000 đồng = 31.500.000 đồng) các bị cáo đã giao đầy đủ cho bị hại trước khi mở phiên tòa, nay bị hại không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

-Về vật chứng: Kiểm sát viên đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định.

-Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí toà án.

Các bị cáo không có tranh luận gì thêm.

Tại phiên tòa các bị cáo Đào Quang T, Nguyễn Văn T, Đặng Bá T, Trịnh Trọng N đều xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên; Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, Thẩm phán thì trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1] Căn cứ buộc tội: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa công khai các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Trên cơ sở lời khai nhận của các bị cáo, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được là hoàn toàn phù hợp với nhau.

Trong vụ án này hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã xâm phạm vào tài sản của người khác dẫn đến bị hư hỏng và thiệt hại được xác định với số tiền 11.150.000 đồng. Ngoài ra bị cáo Trịnh Trọng N biết rõ hành vi phạm tội của T, T, T nhưng không tố giác mà còn có hành vi che dấu. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố các bị cáo Đào Quang T, Nguyễn Văn T, Đặng Bá T về tội: "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo điểm b khoản 2 điều 143 của Bộ luật Hình sự; Trịnh Trọng N về tội "Che dấu tội phạm" theo khoản 1 điều 313 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét vụ án này thuộc trường hợp nghiêm trọng, việc dùng xăng dầu "chất cháy" trong khi thực hiện hành vi phạm tội là nguy hiểm, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật của các bị cáo. Chính vì vậy việc truy tố và xét xử các bị cáo là cần thiết, cần phải lên hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Vụ án có nhiều bị cáo, chính vì vậy cần phải đánh giá vai trò, tính chất, hành vi và nhân thân các bị cáo để áp dụng hình phạt chính xác.

Đối với Đào Quang T: Bị cáo là người khởi xướng việc hủy hoại tài sản, tham gia trực tiếp vào việc phạm tội, bị cáo có nhân thân xấu tuy đã được xóa án tích nhưng cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tích cực bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Mặt khác, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo tại địa phương được UBND xã Đ tặng giấy khen vì có thành tích

xuất sắc trong phong trào xây dựng nông thôn mới. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng điều 47 của BLHS cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ nghiêm, tuy nhiên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Đối với Nguyễn Văn T là đồng phạm với vai trò giúp sức và thực hành, khi bị rủ rê lôi kéo bị cáo tham gia tích cực, sau khi phạm tội đã bỏ trốn vì vậy cũng cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên, cần xem xét bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Mặt khác, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng điều 47 của BLHS cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ nghiêm, tuy nhiên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Đối với Đặng Bá T là đồng phạm với vai trò giúp sức, bị rủ rê lôi kéo nhưng tính chất tham gia việc phạm tội thì không tích cực bằng T nhưng cũng cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm của mình; tích cực bồi thường thiệt hại cho người bị hại; mặt khác, sau phạm tội đã đầu thú tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng điều 47 của BLHS cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ nghiêm, xét không nhất thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà tiếp tục giao cho gia đình và địa phương quản lý, giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Đối với Trịnh Trọng N là người biết rõ sự việc, lẽ ra phải ngăn chặn nhưng bị cáo lại cố tình che dấu, không báo cáo sự việc với các cơ quan chức năng, bị cáo có 1 tiền án về tội "Cướp tài sản" do đó lần phạm tội này là tái phạm vì vậy cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS. Do đó cần cân đối để lên mức án phù hợp đối với bị cáo, song nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[2] Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền bồi thường (phần còn lại) mà các bị cáo đã nộp trước tại Chi cục thi hành án dân sự là 11.150.000 đồng, thì

người bị hại ông Phan Bá T được quyền trực tiếp Chi cục thi hành án dân sự để nhận số tiền này.

[4] Vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của Đào Quang T, 02 đoạn dây Curoa của máy gặt, 82 chiếc đinh sắt 5 phân, 01 máy lửa ga màu đỏ, 01 mái che máy bằng nhựa đã bị cháy. Xét vật chứng thu được không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 76 của bộ luật TTHS.

[5] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾt Dinh

, Nguyễn Văn T, Đặng Bá T phạm tội: "Cố ý làm hư hỏng tài sản", bị cáo Trịnh Trọng N phạm tội "Che dấu tội phạm".

Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 143; điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 47của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đào Quang T 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 6/10/2017 đến ngày 11/12/2017.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 143; điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 47của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tg 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03/10/2017.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 143; điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 47, khoản 1, 2 điều 60 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đặng Bá T 6 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Bá T cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 điều 313; điểm p khoản 1 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Trọng N 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án. Nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/10/2017 đến ngày 10/10/2017.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Đào Quang T, Nguyễn Văn T, Đặng Bá T phải bồi thường tiếp số tiền 8.450.000 đồng (tám triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng) cho ông Phan Bá T nhưng do các bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành, biên lai thu tiền số 0001469, 0001470, 0001471 ngày 20 tháng 11 năm 2017, nay người bị hại ông Phan Bá T được

nhận lại số tiền 8.450.000 đồng (tám triệu, bốn trăm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo quy định.

+/ Tuyên trả lại số tiền 2.700.000 (hai triệu, bảy trăm nghìn) đồng cho bị cáo Trịnh Trọng N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo biên lai thu tiền số 0001468, ngày 20 tháng 11 năm 2017.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, đ khoản 2 điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ vật chứng thu giữ trong vụ án, 02 đoạn dây Curoa của máy gặt, 82 chiếc đinh sắt 5 phân, 01 máy lửa ga màu đỏ, 01 mái che máy bằng nhựa đã bị cháy (vật chứng do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành quản lý).

- Án phí: Căn cứ vào Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Đào Quang T, Nguyễn Văn T, Đặng Bá T, Trịnh Trọng N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND H. Yên Thành;
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Nhung